

Bản án số: 114/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/9/2019.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Mến.

Bà Trịnh Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 326/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày: 22/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2019/QĐST – HNGĐ ngày: 03/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NTH, sinh năm: 1988 – (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: tổ 6, ấp 2, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: NVP, sinh năm: 1983 – (Vắng mặt).

HKTT: tổ 2, ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2019, bản khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị NTH trình bày: chị H kết hôn với anh P vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có tổ chức lễ cưới, trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm, xô xát lẫn nhau. Mặc dù hai bên đã hoà giải, dàn xếp với nhau nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ tháng 05/ 2019 cho đến nay vợ chồng đã

sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: có 01 con chung là: NNT, sinh ngày: 10/12/2016. Hiện nay đang sống cùng với chị H. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên toà hôm nay chị H vẫn giữ nguyên ý kiến: Yêu cầu ly hôn với anh P, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2019, bản khai, biên bản hoà giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh NVP trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh P công nhận đúng như chị H đã trình bày.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 5/2019 cho đến nay anh chị đã sống ly thân nhau, vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh P không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: có 01 con chung là: NNT, sinh ngày: 10/12/2016. Hiện nay đang sống cùng với chị H. Nếu ly hôn anh P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên toà hôm nay anh P vẫn vắn vẳng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án trong một số lần và tại hai phiên toà dù đã được triệu tập hợp lệ là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: yêu cầu của chị NTH đối với anh NVP là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật và hướng giải yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị NTH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh NVP. Đây là tranh chấp về yêu cầu ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị H có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Bút lục số: 28), anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh P.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị H và anh P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 01) nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng mỗi bên trình bày một nguyên nhân khác nhau, chị H trình bày là anh P thiếu tôn trọng và thường xuyên đánh đập chị H (Bút lục số: 23). Anh P trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau (Bút lục số: 17, 25), nhưng cả hai bên đều thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng không dàn xếp được. Vì vậy, từ tháng 5/2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế (Bút lục số: 17). Tuy nhiên anh P không đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy: giữa chị H và anh P thực sự có mâu thuẫn vợ chồng, việc này được chính hai bên thừa nhận. Theo chị H trình bày thì anh P hay đánh đập chị H, đồng thời xuất trình giấy ra viện cùng đơn thuốc điều trị vết thương do bị đánh (Bút lục số: 31,32,33,34). Ngoài ra, trước đây chị H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P, nhưng sau đó rút đơn nên Toà án đình chỉ việc giải quyết vụ án (Bút lục số: 29). Do đó, có cơ sở để HĐXX khẳng định lời trình bày của chị H về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Trên thực tế vợ chồng ly thân nhau nhưng anh P cũng không đến gặp chị H để bàn bạc, dàn xếp mâu thuẫn. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã trầm trọng, không thể hoà giải được nữa. Cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, mặc dù anh P không đồng ý ly hôn nhưng việc chị H yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị H. Về hôn nhân chị H được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: có 01 con chung là: NNT, sinh ngày: 10/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị H. Cả chị H và anh P đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị H là giáo viên mầm non, nên có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu T hơn anh P. Chị H cũng không thuộc trường hợp không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy, để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu T là phù hợp. Do đó, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng anh P cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: cả chị H và anh P đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung (Bút lục số: 17).

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị H phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 59, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị NTH đối với anh NVP.

[1] Về hôn nhân: chị NTH được ly hôn với anh NVP.

[2] Về con chung: có 01 con chung là: NNT, sinh ngày: 10/12/2016, hiện nay đang sống cùng với chị H.

Chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc chị H và anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[4] Về án phí: chị H phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008962 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Chị H đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã HB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn